

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ ĐỨC VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **116/2023/HSST**

Ngày: 28/06/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Tuấn;

Bà Nguyễn Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Bùi Bích Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2023/TLST – HS ngày 02 tháng 06 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐ - TA ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đ (Tên gọi khác: D); Giới tính: Nam; S năm 1978 tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lái xe tải tự do; Văn hóa: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Họ và tên bố: Nguyễn K, Sinh năm 1938, già yếu; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X, đã chết; Vợ là: Lê Thị Hằng N, Sinh năm: 1985; nhân viên y tế; Có 02 con (con lớn S năm 2006 và con nhỏ S năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 165 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 28/03/2023; Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/03/2023; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 28/03/2023; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn S; Giới tính: Nam; Sinh năm 1989 tại Hà Nội; Nơi thường trú: Tổ dân phố số 2, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Chăn nuôi thủy sản; Văn hóa: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn D, không rõ năm Sinh; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M, Sinh năm 1963; Vợ là: Thân Thị Từ H, Sinh năm: 1993; Giáo viên mầm non; Có 01 con Sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 166 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 28/03/2023; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hữu P, Sinh năm: 1996; Địa chỉ: Tổ 3, phường P, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2005, bị cáo Nguyễn Đ làm việc tại Hà Tĩnh, quen biết một số người đi Lào (Không rõ nhân thân), có mang bình rượu ngâm Tê tê, tay Gấu từ Lào về. Thấy đẹp nên bị cáo hỏi mua 03 bình rượu ngâm Tê tê và chi động vật của loài Gấu gồm: 02 bình rượu ngâm mỗi bình có 02 cá thể tê tê và 01 bình ngâm 03 chi Gấu với giá khoảng 500.000 đồng/bình. Bị cáo mang về nhà để trưng bày từ năm 2005 đến nay. Khi mua, bị cáo không biết Tê tê, gấu là loài quý hiếm, đến khoảng tháng 6/2022, thì có người đến chơi nhà thấy 03 bình rượu ngâm trên đã nói với bị cáo là không nên để trong nhà, bị cáo vào mạng xem, biết tê tê là loài quý hiếm, bị cấm mua bán, bị cáo nghĩ là ngâm trưng bày nên vẫn để tại nhà.

Tháng 11/2022, bị cáo Đ thuê bị cáo Nguyễn Văn S làm bể cá. Bị cáo S thấy bị cáo Đ có 03 bình rượu ngâm động vật trên nên hỏi mua thì bị cáo Đ nói là động vật quý hiếm, không được phép mua bán. Bị cáo S nói mua về bày, không bán nên bị cáo Đ đã đồng ý bán cho bị cáo S với giá 20.000.000 đồng/2 bình rượu ngâm gồm 01 bình ngâm 02 cá thể tê tê và 01 bình ngâm 03 chi Gấu (Đặt cọc 03 triệu đồng) nhưng vẫn để hàng ở nhà bị cáo Đ.

Tháng 01/2023, do cần tiền bị cáo S đăng lên mạng xã hội để bán thì có người sử dụng Zalo tên “Đức Hải” sử dụng số điện thoại 0877369518 liên lạc hỏi mua. Hai bên thỏa thuận 02 bình rượu ngâm Tê tê, chi Gấu có giá 30 triệu đồng, đặt cọc trước 5.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 062225790001 Ngân hàng Liên Việt Postbank của bị cáo S. Bị cáo S đến nhà bị cáo Đ lấy 02 bình rượu ngâm về và chia ra làm thành 03 bình gồm: Một bình chứa 01 cá thể Tê tê, một bình chứa 02 chi Gấu và một bình chứa 01 cá thể Tê tê, 01 chi Gấu. Ngày 11/3/2023, bị cáo S chuyển trước cho khách 01 bình trong có chứa 01 cá thể Tê tê và 01 bình trong có chứa 02 chi Gấu, đóng vào một thùng xốp, dán kín, gửi xe khách ra Hà Nội. Bị cáo S nhờ anh Nguyễn Hữu P (là em họ của bị cáo) đến bến xe Yên Nghĩa nhận số hàng trên nhưng không nói với anh Phúc là rượu ngâm loại gì, không nhớ tên nhà xe) để đi giao cho khách và nhận hộ bị cáo số tiền 25.000.000 đồng, rồi chuyển lại cho bị cáo. Sáng ngày 12/3/2023, anh P ra bến xe Yên Nghĩa để lấy số hàng trên. Khi anh P nhận hàng thì 02 bình rượu được đựng trong một thùng xốp đã được bọc kín và mang về nhà cất giữ.

Trưa ngày 19/3/2023, bị cáo S gọi điện cho anh P và nhờ anh P mang thùng hàng trên đi giao cho khách tại đường Hoàng Công Chất, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội và đưa anh P số điện thoại của người mua để liên lạc. Hồi 16 giờ 00’ cùng ngày, anh P gọi điện nhờ cậu ruột là ông Trịnh Tiến V lái xe ô tô BKS 30V-9166 chở anh P cùng số hàng trên đến đường Hoàng Công Chất, quận Bắc Từ Liêm để giao cho khách. Khi anh P đang dừng xe, đợi khách đến lấy hàng thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ của anh P: 01 (một) thùng xốp kích thước khoảng 50x40x40cm, bên ngoài thùng có dán “Hàng dễ vỡ”, trên nắp thùng có ghi “Phúc 0371634290”; 01 (một) bình trụ hình, đường kính khoảng 20cm, cao khoảng 30cm, bên trong có chứa 01 cá thể động vật nghi là loài tê tê (bình thủy tinh); 01 (một) bình thủy tinh hình trụ tròn đường kính khoảng 20cm, cao 30cm, bên trong có chứa chất

lông và 02 chi động vật nghi là của loài gấu; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone màu vàng đồng, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Bị cáo S biết Tê tê, Gấu là loài quý hiếm không được mua bán là do bị cáo Đ nói nhưng do cần tiền chữa bệnh tim bẩm S cho con nên bị cáo vẫn mua bán để kiếm lời. Bị cáo mới chuyển 02 bình theo yêu cầu của khách, còn 01 bình rượu ngâm 01 cá thể Tê tê và 01 chi động vật của loài Gấu sẽ chuyển sau khi khách yêu cầu.

Căn cứ vào lời khai của anh Phúc, cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập các bị cáo S, Đ đến làm việc và thu giữ các vật chứng sau:

Thu giữ của bị cáo S: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone màu vàng, mặt đen đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone, màu vàng, mặt trắng, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) bình thủy tinh hình trụ tròn bên trong có chứa chất lỏng và 01 cá thể động vật nghi là loài tê tê cùng 01 chi động vật nghi là của loài gấu (thu giữ khi khám xét nhà bị cáo S).

Thu giữ của bị cáo Đ: 01 (một) bình thủy tinh hình trụ tròn bên trong có chứa chất lỏng và 02 cá thể động vật nghi là loài tê tê (thu giữ khi khám xét nhà bị cáo Đ); 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu đen (có vết dạn nứt màn hình và phía sau lưng), đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Ngày 24/3/2023, Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật có kết luận giám định số 370/STTNSV kết luận:

- 04 (bốn) cá thể động vật được đựng trong 03 bình (mẫu số 1, 2, 4) là loại tê tê Java có tên khoa học là *Manis Javanica*, thuộc lớp thú (Mammalia). Loài tê tê Java có tên trong phụ lục I, danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính phủ, đồng thời có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ.

- 03 (ba) chi động vật nghi là của loài Gấu trong 02 bình thủy tinh (mẫu số 1,3) sẽ trả lời sau khi có kết quả phân tích S học trình tự phân tử ADN;

Ngày 08/5/2023, Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật có kết luận giám định số 658/STTNSV kết luận:

- 01 (một) chi động vật trong 01 (một) bình thủy tinh (mẫu số 1) là của Loài Gấu ngựa có tên khoa học *Ursus thibetanus* có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ đồng thời có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

- 02 (hai) chi động vật trong 01(một) bình thủy tinh (mẫu số 3) do 03 lần phân tích không khuếch đại được đoạn gen đích vì vậy không có cơ sở khoa học để xác định tên loài cũng như tình trạng bảo tồn của các mẫu trên.

Anh Phúc, khi nhận và giao 02 bình rượu ngâm tê tê và chi gấu thì hai bình đều được để trong thùng xốp, dán kín, không mở ra kiểm tra hàng hóa bên trong. Xuất phát từ quan hệ họ hàng, anh Phúc giúp bị cáo S, ông V giúp anh P vận chuyển không

hưởng lợi gì. Chị Lê Thị Hằng N (vợ bị cáo Đ) và chị Thân Thị Từ H (vợ bị cáo S) biết chồng trưng bày một số bình rượu là các động vật, chi động vật tại nhà nhưng không biết nguồn gốc và việc mua bán như thế nào, không biết các chi động vật và động vật trên là loài nguy cấp quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Do đó không có căn cứ xử lý anh P, anh V, chị N, chị H.

Số điện thoại 0877369518 có chủ thuê bao là Đỗ Thế M, Sinh năm 06/08/1988, thường trú tại: xã T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Anh M không sử dụng số thuê bao, Zalo nêu trên, không biết ai là Nguyễn Văn S và Nguyễn Đ, không biết gì về việc mua bán loài Tê tê và các chi động vật của loài Gấu nên không có căn cứ xử lý.

Số tài khoản 9090112399999 tại Ngân hàng MB, tài khoản đã gửi tiền cho bị cáo S để mua Tê tê và chi động vật của loài Gấu là của ông Nguyễn Trọng C, Sinh năm 1974; Địa chỉ: TDP số 3, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ông C bán sim thẻ và làm thêm dịch vụ chuyển tiền. Ngày 08/3/2023, có người vào cửa hàng của ông để nhờ chuyển tiền số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản của ông sang tài khoản số 062225790001 tại Ngân hàng Lienvietpostbank nên ông chuyển để lấy tiền công. Ông C không có quan hệ, quen biết gì với người khách trên, không mua bán động vật, nguy cấp, quý, hiếm, không biết ai là Nguyễn Văn S hay Nguyễn Đ nên không có căn cứ xử lý.

Hành vi tàng trữ 01 bình rượu bên trong có 02 cá thể Tê tê của bị cáo Đ, căn cứ Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã” và Điều 244 về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp quý hiếm” thì không bị xử lý hình sự nhưng đã vi phạm điểm c khoản 4 Điều 23 Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp. Ngày 25/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm đã chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thừa Thiên Huế để xử lý theo thẩm quyền.

Bị cáo Đ đã tự nguyện nộp 3.000.000 đồng và bị cáo S đã tự nguyện nộp 2.000.000 đồng tiền thu lời bất chính từ hành vi mua bán trái phép động vật nguy cấp quý hiếm để sung quỹ Nhà nước trước khi xét xử tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

Tại Cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 30/05/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đ, Nguyễn Văn S về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm” theo điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đ, Nguyễn Văn S cùng mức án từ 12 - 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 – 36 tháng kể từ ngày tuyên án; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thùng xốp kích thước khoảng 50x40x40cm; Tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone màu vàng, mặt đen đã qua sử dụng; 01

(một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone, màu vàng, mặt trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu đen (có vết dạn nứt màn hình và phía sau lưng), đã qua sử dụng; Trả lại cho anh P 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone màu vàng đồng, đã qua sử dụng; Tịch thu số tiền thu lời bất chính của bị cáo Đ là 3.000.000 đồng, của bị cáo S là 2.000.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, điều tra viên, Cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng các quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo đối với quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Tháng 11/2022, bị cáo Nguyễn Đ có hành vi bán trái phép cho bị cáo Nguyễn Văn S một bình ngâm hai cá thể là loài tê tê Java có tên khoa học là Manis Javanica, thuộc lớp thú (Mammalia) và một bình ngâm ba chi Gấu trong đó có một chi động vật trong là của loài Gấu ngựa có tên khoa học Ursus thibetanus với giá 20.000.000 đồng. Ngày 11/3/2023, bị cáo S có hành vi bán trái phép hai bình rượu ngâm động vật gồm một bình trong có chứa một cá thể tê tê, một bình trong có chứa hai chi gấu (mua của bị cáo Đ nêu trên) thông qua người nhận và vận chuyển hộ là anh Nguyễn Hữu P để giao cho người mua với giá 30.000.000 đồng tại đường Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, nhưng anh P chưa kịp giao số hàng trên cho người mua thì bị thu giữ cùng vật chứng. Bị cáo S đã nhận số tiền đặt cọc là 5.000.000 đồng, đã trả cho bị cáo Đ 3.000.000 đồng. Ngoài ra bị cáo S còn tàng trữ 01 cá thể tê tê, 01 chi của loài Gấu ngựa với mục đích để bán. Tê tê Java (Manis Javanica) và Gấu ngựa đều nằm trong Phụ lục I của Nghị Định 64/2019/NĐ - CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định số 160/2013/NĐ-CP của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và phụ lục IB; Nghị định số 84/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính Phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán Quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES). Hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã, cụ thể là bảo vệ các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm. Các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được Nhà nước bảo vệ, việc mua bán, chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo tồn phải được sự cho phép của cơ quan Nhà nước

có thẩm quyền. Tình trạng săn bắt, nuôi nhốt, mua bán... trái phép các sản phẩm từ động vật hoang dã, nhất là với các loài nguy cấp, quý, hiếm, bị đe dọa tuyệt chủng ... rất đáng báo động, đe dọa sự đa dạng S học, làm mất cân bằng hệ S thái. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, biết rõ Tê tê Java và Gấu ngựa là các loài động vật quý hiếm, đang bị đe dọa tuyệt chủng nhưng vẫn mua bán.

[4]. Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân

4.1. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có hành vi vi phạm pháp luật và đều là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo Đ có các con của bị cáo còn nhỏ, bố đẻ bị cáo đã già yếu và bị cáo là người trực tiếp nuôi dưỡng (Anh trai của bị cáo là thương binh, sức khỏe yếu), vợ bị cáo có thu nhập thấp. Bị cáo S có con rất nhỏ, làm nghề chăn nuôi thủy sản trên sông nhưng do lũ lụt, đã bị mất hết tài sản. Ngoài ra các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền các bị cáo thu lời bất chính, sung công quỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.2. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Hình phạt

5.1. Hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

5.2. Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, là lao động chính trong gia đình, phải nuôi dưỡng mẹ già, con nhỏ, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Các vấn đề khác

6.1. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo S nhận được số tiền 5.000.000 đồng từ người mua các cá thể tê tê, chi gấu, bị cáo S đã trả cho bị cáo Đ số tiền 3.000.000 đồng như vậy, bị cáo S đã thu lời bất chính số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo Đ đã thu lời bất chính số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền thu lời bất chính này, các bị cáo đã tự nguyện nộp trước khi xét xử tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

6.2. Vật chứng vụ án: Bốn bình thủy tinh chứa chất lỏng, 04 cá thể Tê tê Java, 03 chi gấu đã chết, ngày 24/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã bàn giao cho Viện S thái và Tài nguyên S vật để phục vụ việc nghiên cứu theo quy định của pháp luật; Một thùng xốp kích thước 50x40x40cm đã thu giữ, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Ba chiếc điện thoại thu giữ của hai bị cáo gồm một điện thoại di động kiểu dáng iPhone màu vàng, mặt đen, một điện thoại di động

kiểu dáng iPhone, màu vàng, mặt trắng, một điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu đen (có vết dạn nứt màn hình và phía sau lưng), đều đã qua sử dụng liên quan đến tội phạm, còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ. Chiếc điện thoại di động kiểu dáng iPhone màu vàng đồng thu giữ của anh Phúc, không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho anh Phúc.

6.3. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và mức án phí phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đ, Nguyễn Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

2. Về điều luật áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt chính

3.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

3.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời hạn thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 95 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Về các biện pháp tư pháp khác

4.1. Buộc bị cáo Đ nộp 3.000.000 đồng và bị cáo S nộp 2.000.000 đồng tiền thu lời bất chính thu lời bất chính sung quỹ Nhà nước. Xác nhận các bị cáo đã nộp số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm theo Biên lai số 0033322 ngày 28/06/2023 cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4.2. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy một thùng xốp kích thước 50x40x40cm; Tịch thu sung quỹ một điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, mặt đen đã qua sử dụng; một điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu vàng, mặt trắng, đã qua sử dụng; một điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu đen (có vết dạn nứt màn hình và phía sau lưng), đã qua sử dụng; Trả lại cho anh Phúc một điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng đồng, đã qua sử dụng (Chi tiết vật chứng theo biên bản giao

nhận vật chứng số 190/23 ngày 26/06/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm).

4.3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án, VKS ND TP. Hà Nội;
- VKSND, Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Cơ quan Thi hành án HS, DS;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- TT cứu hộ ĐVHD Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan